

Bản án số 44/2022/DS-ST  
Ngày 20.9.2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

2. Ông Nguyễn Công Chi

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Minh T - sinh năm 1990; Nơi cư trú: K117/4 L, tổ 45, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

***Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Lê Minh V - sinh năm 1982; Nơi cư trú: 323/1 V, tổ 41, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng, (Theo Giấy uỷ quyền ngày 25 tháng 5 năm 2022), (Có mặt).

***2. Bị đơn:*** Bà Lê Thị M - sinh năm 1960; Nơi cư trú: Tổ 50, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng, (Vắng mặt, không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại Bản tự khai ngày 09 tháng 6 năm 2022, nguyên đơn - ông Nguyễn M T trình bày:

Qua giới thiệu của bạn bè, bà Lê Thị M nhiều lần mượn tiền của ông để giải quyết việc gia đình. Cụ thể:

- Ngày 13 tháng 12 năm 2020, mượn số tiền 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*) thời hạn 02 tháng, (*Có viết Giấy mượn tiền*);

- Ngày 06 tháng 01 năm 2021, mượn số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) thời hạn 02 tháng, (*Có viết Giấy mượn tiền*);

- Ngày 28 tháng 5 năm 2021, mượn số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) thời hạn 02 tháng, (*Có viết Giấy mượn tiền*).

Tổng số tiền bà M đã mượn của ông T là 370.000.000đ (*Ba trăm bảy mươi triệu đồng*).

Sau nhiều lần yêu cầu, bà M chỉ trả cho ông T được 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*). Số tiền còn lại, bà M hứa hẹn nhiều lần, cố tình tránh mặt và không chịu trả cho ông.

Do bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M trả số tiền còn nợ 330.000.000đ (*Ba trăm ba mươi triệu đồng*) và tiền lãi tạm tính từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 4 năm 2022 là  $09 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 330.000.000\text{đ} = 24.651.000\text{đ}$  (*Hai mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi một ngàn đồng*).

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Minh V - người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày bà Minh trả cho ông T số tiền 40.000.000đ vào thời điểm trước ngày mượn tiền ngày 28 tháng 5 năm 2021, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với tiền gốc. Ông yêu cầu bà Minh trả số tiền lãi tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2021 đến ngày 01 tháng 9 năm 2022 là  $13 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 330.000.000\text{đ} = 35.607.000\text{đ}$  (*Ba mươi lăm triệu sáu trăm lẻ bảy ngàn đồng*). Tổng cộng cả gốc và lãi là 365.607.000đ (*Ba trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm lẻ bảy ngàn đồng*).

\* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - bà Lê Thị M không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa án, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, bà M vắng mặt lần hai, không có lý do.

Xác minh tại Công an phường Hoà Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, thể hiện: Bà Lê Thị M có đăng ký nhân khẩu tại tổ 54, phường H, quận L, TP.Đà Nẵng, hiện nay có sinh sống tại tổ 50, phường H. Tòa án thực hiện cấp, tổng đạt văn bản tố tụng thông qua Tổ trưởng tổ dân phố, do bà M vắng mặt tại nhà. Tại phiên tòa, bà M vắng mặt lần hai, không có lý do.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu: Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử vụ án. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 75 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 72 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 463, 466 và 470 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà M phải trả cho ông T số tiền 330.000.000đ và tiền lãi 35.607.000đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã triệu tập hợp lệ bị đơn là bà Lê Thị M, nhưng tại phiên tòa bà M vắng mặt lần hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà M.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T về việc yêu cầu bà Lê Thị M thanh toán số tiền mượn còn nợ 330.000.000 đồng (*Ba trăm ba mươi triệu đồng*), Hội đồng xét xử thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - bà Lê Thị M không có ý kiến gửi đến Tòa án phản đối yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông T không phải chứng minh.

Căn cứ vào các giấy mượn tiền ngày 13 tháng 12 năm 2020, ngày 06 tháng 01 năm 2021 và ngày 28 tháng 5 năm 2021; lời trình bày của ông T tại Đơn khởi kiện và Bản tự khai và của người đại diện theo uỷ quyền của ông T tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: Bà Lê Thị M có mượn của ông Nguyễn Minh T nhiều đợt, tổng cộng số tiền 370.000.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi triệu đồng*) và cam kết trả nợ trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày mượn. Đến nay, đã quá hạn thanh toán nhưng bà M chỉ trả được số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

Do bà M đã vi phạm nghĩa vụ của bên mượn tiền về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, xử buộc bà M phải thanh toán cho ông T số tiền còn nợ 330.000.000 đồng (*Ba trăm ba mươi triệu đồng*), như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.2] Ông T yêu cầu bà M trả số tiền lãi tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2021 đến ngày 01 tháng 9 năm 2022 là 13 tháng x 0,83%/tháng x 330.000.000 đồng = 35.607.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu sáu trăm lẻ bảy ngàn đồng*).

HĐXX thấy: Tại các giấy mượn tiền đều có nội dung: ...“cam đoan số tiền trên không có lãi suất...” nên xác định khoản vay của bà M đối với ông T là khoản vay không có lãi.

Xét, thời gian yêu cầu tính lãi và mức lãi suất yêu cầu 0,83%/tháng là đúng với quy định khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà M phải trả cho ông T số tiền lãi 35.607.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu sáu trăm lẻ bảy ngàn đồng*).

[3] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - bà Lê Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.280.350 đồng (*Mười tám triệu hai trăm tám mươi ngàn ba trăm năm mươi đồng*) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 463, 466 và 470 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 227; các điều 235, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T đối với bà Lê Thị M về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Xử: Buộc bà Lê Thị M phải thanh toán cho ông Nguyễn Minh T số tiền nợ 330.000.000 đồng và tiền lãi 35.607.000 đồng. Tổng cộng là 365.607.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm lẻ bảy ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**2.** Án phí dân sự sơ thẩm là 18.280.350 đồng (*Mười tám triệu hai trăm tám mươi ngàn ba trăm năm mươi đồng*) bà Lê Thị M phải chịu.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Minh T số tiền tạm ứng án phí 8.860.275 đồng (*Tám triệu tám trăm sáu mươi ngàn hai trăm bảy mươi lăm đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 00000934 ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiếu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Thủy**